

Số: 1645/KH-SYT

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH
Nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR INDEX, giai đoạn 2015 – 2020
của Sở Y tế Hà Tĩnh

Thực hiện Chương trình hành động số 406/CTr-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, giai đoạn 2015 – 2020. Để duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR INDEX thuộc lĩnh vực Y tế, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với một số nội dung sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung.

Duy trì, cải thiện và nâng cao thứ hạng của các Chỉ số PAPI, PAR INDEX thuộc lĩnh vực Y tế, tập trung chỉ đạo nhằm nâng điểm của từng tiêu chí; khắc phục ngay những tiêu chí có điểm thấp để cải thiện vị trí xếp hạng; nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ đột phá, trọng tâm, thường xuyên trong quản lý, điều hành của Sở và các đơn vị trực thuộc trong những năm tới.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến năm 2020, Sở Y tế luôn được xếp trong nhóm có Chỉ số PAPI nằm trong nhóm đạt điểm nhóm 2 (đạt điểm trung bình cao) trên các trục nội dung; có Chỉ số PAR INDEX luôn nằm trong top 10 Sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Tập trung thực hiện các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thực hiện tốt phong trào “Xây dựng Bệnh viện đạt tiêu chí khá” theo Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế; tuân thủ quy trình chuyên môn, kỹ thuật, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các tuyến, thực hiện tốt các giải pháp tích cực góp phần giảm tải cho y tế tuyến Trung ương, thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm tai biến, sai sót chuyên môn. Đảm bảo đến năm 2020 có trên 50% bệnh viện đạt trên mức 3 theo Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế; 80 - 90% người dân có thẻ bảo hiểm y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh miễn phí và khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 1333/KH-SYT ngày 03/7/2015 của Sở Y tế “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh” trong các cơ sở khám, chữa bệnh, đảm bảo 100% các đơn vị y tế ký cam kết thực hiện; 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt các nội dung nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong thay đổi nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh; 100% cán bộ, viên chức thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp, ứng

xử, có tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo; tạo mọi điều kiện thuận lợi để giúp người dân tiếp cận các dịch vụ y tế và củng cố niềm tin của nhân dân đối với ngành Y tế. Đến năm 2020 đạt trên 80% sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ công về lĩnh vực y tế.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật được thẩm định trước khi tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành và không có văn bản ban hành sai nội dung, thể thức theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính được cập nhật, công bố, niêm yết, công khai theo quy định của UBND tỉnh và được giải quyết qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa kịp thời; chấm dứt việc thu thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định và kéo dài thời gian thực hiện. Mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở Y tế giải quyết đạt trên 80%.

- Hàng năm, thực hiện chuyển đổi 100% vị trí công tác đã đến hạn chuyển đổi theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP.

- Triển khai thực hiện đạt 80% (52/65) dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 vào năm 2015, phấn đấu đến năm 2020, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 50% dịch vụ công công trực tuyến mức độ 4.

- Đến năm 2020, 100% các đơn vị trực thuộc áp dụng, công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHUNG:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu về công tác CCHC, hiểu biết về các chỉ số PAPI, PAR INDEX gắn với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị về công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành theo Đề án đổi mới phương thức hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và hoạt động của UBND tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND tỉnh).

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 29/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành.

- Thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 04/11/2008; Kết luận số 05-KL/TU ngày 25/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 3713/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xử lý kịp thời các vi phạm sau kiểm tra.

- Nâng cao chất lượng quy trình góp ý văn bản; kiểm tra, rà soát và kiến nghị xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái quy định; Thường xuyên chủ động thông kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính để đảm bảo mục tiêu giảm 1/3 thành phần hồ sơ và 1/2 thời gian giải quyết; thực hiện đảm bảo việc cập nhật, công khai, niêm yết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y tế; 100% các thủ tục hành chính đều phải được giải quyết qua Bộ phận một cửa.

- Đẩy nhanh xây dựng “Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã”, đảm bảo đến năm 2015 có 80% xã, phường, thị trấn và đến năm 2020 có trên 90% xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Kế hoạch số 1260/KH-SYT ngày 20/7/2015 của Sở Y tế về tinh giản biên chế của Sở Y tế giai đoạn 2015 – 2021, nhằm sắp xếp lại tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đến năm 2021, Sở Y tế tinh giản đạt tỷ lệ 10% (322/3231 biên chế) theo quy định.

- Bố trí cơ bản công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đồng thời thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; đổi mới công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chuyển đổi vị trí công tác để bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện để tiếp cận và thông thạo nhiều lĩnh vực công việc ở nhiều vị trí khác nhau, có năng lực thực tiễn. Khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức giữ một nhiệm vụ quá lâu dễ dẫn đến bảo thủ, trì trệ, thiếu chủ động sáng tạo, đổi mới để nâng cao chất lượng công việc.

- Thực hiện đúng quy định về cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản, Chương trình, Kế hoạch, Đề án... đã ban hành. Hàng năm, nâng cấp, hoàn thiện, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống dịch vụ y tế công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tạo điều kiện thuận lợi, minh bạch trong khai thác ứng dụng cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ CỦA SỞ Y TẾ:

1. Thủ trưởng các đơn vị cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Chỉ số PAPI, PAR INDEX; xem đây là một chỉ báo khách quan, có căn cứ khoa học về những việc ngành Y tế đã làm được và chưa làm được, mức độ hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công về y tế cho người dân. Đồng thời phản ánh những đánh giá, cảm nhận và mong đợi của người dân về chất lượng cung cấp dịch vụ công của ngành Y tế. Qua đó xác định cụ thể những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân; đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể, các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế.

2. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và Thông tư số 07/2014/TT-BYT của Bộ Y tế gắn với xây dựng chuẩn mực đạo đức người cán bộ y tế theo các tiêu chí 03 xây, 03 chống và 03 biết, với 100% các đơn vị và 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 1333/KH-SYT ngày 03/7/2015 của Sở Y tế “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh” trong các cơ sở khám, chữa bệnh, đảm bảo 100% các đơn vị và 100% cán bộ, công chức, viên chức cam kết thực hiện tốt các nội dung nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong thay đổi nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh; thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp, ứng xử, có tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo; tạo mọi điều kiện thuận lợi để giúp người dân tiếp cận các dịch vụ y tế và củng cố niềm tin của nhân dân đối với ngành Y tế. Chấm dứt tình trạng những nhiễu, thiếu trách nhiệm đối với người bệnh và người nhà bệnh nhân trong quá trình điều trị.

Phương pháp đo lường sự hài lòng được tiến hành thường xuyên vào mỗi quý, số phiếu khảo sát được thực hiện tối thiểu 350 phiếu (250 phiếu bệnh nhân nội trú, 100 phiếu bệnh nhân ngoại trú) đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh; các bệnh viện khác tối thiểu 250 phiếu (200 phiếu bệnh nhân nội trú, 50 phiếu bệnh nhân ngoại trú); Trung tâm Mắt tối thiểu 50 phiếu. Cuối quý các đơn vị tổng hợp, phân tích, xử lý kết quả phiếu điều tra và công bố kết quả đánh giá và báo cáo Sở Y tế theo quy định.

3. Thực hiện tốt Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh của Bệnh viện. Tại khoa Khám bệnh, các bác sĩ phải đến khám bệnh đúng giờ quy định; cải tiến quy trình khám bệnh, xét nghiệm, thăm dò chức năng, thủ tục vào viện, chuyển viện, ra viện, thanh toán viện phí, bảo hiểm y tế, phát sổ khám bệnh, thủ tục trả thẻ bảo hiểm y tế nhằm giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, bổ sung, hoàn thiện quy trình khám, chữa bệnh tại khoa Khám bệnh, đảm bảo đến năm 2020 thời gian khám bệnh trung bình (tính chung ở tất cả các loại hình khám bệnh) sau cải tiến quy trình giảm được 50 phút so với trước khi triển khai cải tiến quy trình.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đường dây nóng tại các đơn vị, phân công Tổ trực điện thoại đường dây nóng tại Sở Y tế để làm đầu mối tiếp nhận các thông tin, tổng hợp, rà soát và chỉ đạo các đơn vị khẩn trương kiểm tra thông tin phản ánh và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm. Đối với các trường hợp phản ánh cụ thể, khẩn cấp liên quan đến sức khỏe người dân, cán bộ đường dây nóng chỉ đạo trực tiếp hoặc báo cáo lãnh đạo sở chỉ đạo đến các bệnh viện để yêu cầu xử lý kịp thời.

4. Triển khai và thực hiện tốt Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện; Quyết định số 4858/QĐ-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện. Xây dựng chương trình hành động và lộ trình thực hiện việc quản lý chất lượng bệnh viện theo đúng tiêu chuẩn mà Bộ Y tế đã ban hành. Nâng cao chất lượng khám, điều trị, chất lượng thuốc trong việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế, bình

đăng trong khám chữa bệnh tự nguyện và khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của việc thực hiện giá dịch vụ y tế và cơ cấu giá dịch vụ y tế mới để dân hiểu, đồng thuận. Đồng thời phải thu đúng, không được thu thêm của người bệnh các chi phí để thực hiện các dịch vụ ngoài mức thu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thu và thanh toán, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

6. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặc biệt là mua sắm, sửa chữa một số trang thiết bị cần thiết phục vụ người bệnh nhất Đối với một số bệnh viện đang có người bệnh phải nằm chung giường tiến hành giảm số phòng hành chính, tăng buồng bệnh nhân; rà soát, sắp xếp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng theo quy định, trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển; ưu tiên thu hút, tuyển dụng bác sỹ (hệ chính quy, dài hạn)... Tăng cường đào tạo chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành của tỉnh đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

7. Thực hiện tốt phong trào xây dựng bệnh viện xanh - sạch - an toàn do Bộ Y tế phát động để tạo ra cảnh quan môi trường bệnh viện sạch sẽ, thoáng đãng; khuôn viên có nhiều cây xanh, vườn hoa và thường xuyên cắt tỉa; rác thải được thu gom và xử lý đúng quy định; các bệnh viện chú trọng nâng cấp, cải tạo các buồng bệnh bằng ốp lát gạch, chống thấm, đảm bảo không bị ẩm mốc, cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt cho người bệnh điều trị nội trú; nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh đúng quy định, đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi, luôn có sẵn nước sạch, giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay hoặc dung dịch sát khuẩn; công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện phải được đảm bảo đủ nhân lực, phương tiện, thiết bị hóa chất, vật tư theo quy định của Thông tư số 18/2009/TT-BYT ngày 14/10/2009 của Bộ Y tế.

Đảm bảo công tác an toàn bệnh viện, thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa ngành Y tế - Công an, duy trì thường xuyên, liên tục sự phối hợp thực hiện giữa Công an địa phương và lực lượng chức năng tại bệnh viện trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

8. Hoàn thành Đề án ứng dụng Công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và cải thiện Chỉ số PAPI ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2020; trong đó chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào xây dựng các Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Đảm bảo đạt 80% (52/65) dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 vào năm 2015, phấn đấu đến năm 2020, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Đối với các bệnh viện từng bước chuyển bệnh án bằng giấy sang bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập nhằm tạo sự thuận tiện, rút ngắn thời gian, chi phí, thủ tục cho người dân khi đến khám chữa bệnh.

9. Nâng cao năng lực công tác truyền thông và giáo dục sức khỏe, tăng cường vai trò chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình về chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân nhằm nâng cao kiến thức, thực hành đúng của người dân trong phòng bệnh, chữa bệnh. Tăng cường phối hợp với các cơ quan Thông tấn báo chí Trung ương và địa phương trong công tác truyền

thông giáo dục sức khỏe nhằm kết nối, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác cho các cơ quan truyền thông. Nâng cao năng lực của hệ thống truyền thông GDSK từ tỉnh đến các đến các cơ sở, đặc biệt là các đơn vị y tế tuyến phường, xã, thị trấn.

10. Tham mưu ban hành các văn bản quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra; đào tạo kỹ năng, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ và giải pháp trong Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ chuyên môn kịp thời triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, tập trung đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì và đưa các chỉ số, tiêu chí, tiêu chí thành phần lên điểm tối đa, khắc phục triệt để những chỉ số, tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt điểm thấp. Định kỳ hàng quý, kết hợp đưa nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này vào Báo cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị về Sở Y tế (qua Phòng Tổ chức cán bộ).

2. Giao Phòng Nghiệp Vụ y chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn Sở; các đơn vị trực thuộc hàng quý tiến hành đánh giá “Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công y tế” để từ đó có các giải pháp kịp thời nhằm nâng điểm, khắc phục ngay những tiêu chí có điểm thấp để cải thiện vị trí xếp hạng.

3. Giao Phòng Tổ chức cán bộ làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nội dung nêu trên; định kỳ hàng quý, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB;

Gửi: VB giấy và điện tử. 



Lê Ngọc Châu